TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **482**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 571/2018/TL-VHNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị **Ninh Thị R**, sinh năm 1971; Đăng ký hộ khẩu: Tổ 10 cụm 6 phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: Số 10 ngách 3 ngõ 394 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1964; Đăng ký hộ khẩu: Tổ 10 cụm 6 phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: Số 10 ngách 3 ngõ 394 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

[2] Chị Ninh Thị R và anh Nguyễn Xuân T có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 4 năm 1994 tại UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Quyển số 01, số 47).

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Ninh Thị R** và anh **Nguyễn Xuân T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**:

Giao cháu Nguyễn Xuân Kiều C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2003 cho chị R là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C và anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, thời gian đóng góp kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với con chung là cháu Nguyễn Kim D, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1995 đã trưởng thành khỏe mạnh nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

*** Về tài sản chung và nhà ở**:

- Vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Ninh Thị R tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008131 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung